

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/02/2018

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Công Tuyển**

2. Bà **Bùi Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/02/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2017/TLST- HNGĐ ngày 21/11/2017 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST – HNGĐ ngày 30/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Sầm Thị P**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Regina Hải Phòng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Văn L**, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Bảo vệ - Công ty cổ phần sản xuất gốm xây dựng Cẩm Phả, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Sầm Thị P trình bày: Tôi và anh Trương Văn L xây dựng gia đình với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh ngày 23/5/2005. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà của bố mẹ anh L thuộc

thôn N, xã H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh L không tin tưởng tôi trong thời gian tôi đi lao động tại Đài Loan nên tôi đã phải xin về nước trước thời hạn. Từ khi tôi về thì cuộc sống không còn hòa thuận như trước nữa vì anh L vẫn nghi ngờ, luôn gây sự với tôi làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Từ tháng 6/2016, anh L đồng ý cho tôi đi làm việc tại Hải Phòng và đồng ý cho tôi đưa con gái theo để tôi nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh L thay đổi bắt tôi đưa con về và không cho tôi làm việc tại Hải Phòng nữa. Tôi đã đưa con về nhưng tôi vẫn làm việc tại Hải Phòng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mỗi khi tôi về anh L thường gây sự đánh tôi nên từ khi anh L không cho tôi làm việc tại Hải Phòng tôi chỉ về nhà thăm con vài lần còn tôi đến trường học để thăm con. Bản thân tôi thấy mình không làm gì có lỗi để anh L hiểu lầm, nghi ngờ tôi; tôi đã tìm cách hàn gắn để anh L thay đổi tính cách nhưng anh L không hề thay đổi, anh L cấm đoán và đe dọa không cho tôi về nhà thăm con. Lần gần nhất tôi về thăm con, anh L đã đánh tôi, trưởng thôn và Công an xã đã phải can thiệp hòa giải, tôi xét thấy không còn tình cảm với anh L nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống. Tôi và anh L có hai con chung là Trương Quang H, sinh ngày 02/01/2006 và Trương Khánh L, sinh ngày 30/9/2012. Trong thời gian tôi đi làm tại Hải Phòng do anh L cấm đoán, đe dọa nên tôi không thường xuyên về nhà thăm con được nhưng tôi vẫn thường gọi điện thoại về hỏi thăm, bảo ban các con, vài lần về thăm con tại trường học, mua sắm đồ dùng cho các con. Khi ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con, tôi hiện nay đang làm công nhân may tại Hải Phòng thu nhập bình quân 7.500.000 đồng/tháng, nhà ở thuê rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Nếu không được nuôi dưỡng cả hai con chung thì tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Khánh L vì cháu là con gái còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, còn anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trương Quang H; không ai phải cấp dưỡng cho con với ai. Anh L không đồng ý cho tôi nuôi dưỡng con Trần Khánh Ly, tôi yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu xin được nuôi dưỡng con của tôi theo quy định của pháp luật. Anh L không có khả năng nuôi dưỡng cả hai con chung, vì anh L chỉ làm ruộng và làm thêm, công việc không ổn định, anh L cho là tôi đi làm xa nhà, anh L là người nuôi cả hai con nhưng việc tôi đi làm xa nhà lúc đầu đều có sự đồng ý của anh L chứ không phải do tôi tự ý bỏ con đi làm, tôi đi làm vẫn mang tiền về để lo cuộc sống gia đình hoặc gửi tiền về để anh L nuôi con. Về tài sản chung: Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và anh L ly hôn thì tôi sẽ tự thỏa thuận với anh L, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trương Văn L trình bày: Tôi kết hôn với chị Sầm Thị P từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 23/5/2005 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn 1 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung tại nhà của bố mẹ tôi ở thôn Ngoài, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ

chồng bình thường đến năm 2013 thì chị P đi làm tại nhà máy nhiệt điện Mông Dương sau đó đi lao động Đài Loan thì tình cảm nhạt dần với tôi, sau đó lại đi làm tại Hải Phòng là không còn quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với tôi và con cái nữa. Tôi đã nhiều lần gọi điện bảo chị P về nhưng chị P không về. Theo bản thân tôi thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, không đánh cãi chửi nhau. Chị P đi làm cũng không cho tôi tiền nuôi con ăn học, tôi cảm thấy chị P làm mẹ không có trách nhiệm và tình cảm gì với con cái. Tôi không cấm chị P về thăm con nhưng chỉ có một lần duy nhất chị P về thăm con ở trường học. Từ khi chị P đi làm ở nhà máy nhiệt điện Mông Dương, tuy vẫn ở nhà nhưng chúng tôi sống ly thân và từ năm 2014 là chính thức không sống chung với nhau nữa, tôi cũng gọi điện bảo chị P về và đã nhờ gia đình chị P hòa giải nhưng chị P cũng không về. Vì các con tôi vẫn chấp nhận bỏ qua tất cả để chị P về với chồng con nên chị P xin ly hôn tôi không đồng ý. Tôi và chị P có hai con chung là Trương Quang H, sinh ngày 02/01/2006 và Trương Khánh L, sinh ngày 30/9/2012. Chị P đã đi làm từ năm 2013 đến nay, tôi vừa làm bố vừa làm mẹ chăm sóc, nuôi dạy con. Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và chị P ly hôn thì tôi muốn nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con còn tùy lương tâm của chị P. Tôi không đồng ý để chị P nuôi hai con chung vì chị P không nhà ở, công việc không ổn định, không có chỗ học hành ổn định cho con còn tôi đất đai nhà ở của bố mẹ tôi để lại, tôi đang làm bảo vệ tại Công ty cổ phần sản xuất gốm xây dựng Cẩm Phả thu nhập được 10.000.000 đồng/tháng, tôi đảm bảo nuôi dạy hai con trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân, bị đơn trong thời gian chuẩn bị xét xử thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sầm Thị P, quan điểm của bị đơn anh Trương Văn L như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L; không chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị P, chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh L để ổn định cuộc sống của các con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Sầm Thị P và anh Trương Văn L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 23/5/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị P trình bày nêu trên; anh

L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, không đánh cãi chửi nhau, chỉ do từ năm 2013 thì chị P đi làm tại nhà máy nhiệt điện Mông Dương sau đó đi lao động Đài Loan thì tình cảm nhạt dần với anh L, sau đó lại đi làm tại Hải Phòng là không còn quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với chồng con nữa. Anh L và chị P đã chính thức sống ly thân từ năm 2014 đến nay, chị P không còn tình cảm với anh L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống; anh L vì con cái chấp nhận bỏ qua tất cả để chị P về với chồng con nên chị P xin ly hôn anh L không đồng ý. Chị P và anh L có hai con chung là Trương Quang H, sinh ngày 02/01/2006 và Trương Khánh L, sinh ngày 30/9/2012. Chị P và anh L đều có quan điểm nếu Tòa án giải quyết cho chị P và anh L ly hôn, thì chị P và anh L đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và trình bày về điều kiện nuôi dưỡng con chung như nêu trên. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh L xác định là không có. Về nợ chung: Chị P và anh L đều xác định là không có.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị P và anh L cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị P và anh L như sau: Chị P và anh L sinh sống tại thôn Ngoài, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, thấy từ năm 2014 chị P đã làm nhiều công việc và hầu như là đi làm xa nhà, đây là nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng thôn cũng mới biết từ thời gian gần đây do thấy chị P đến nhà trưởng thôn vừa khóc vừa trình báo về việc bị anh L đánh, cảm đoán không cho chị P về thăm con. Trước đó Thôn không biết về tình trạng mâu thuẫn của chị P và anh L nên chưa tổ chức hòa giải. Chị P và anh L có hai con chung, hiện nay thấy ở nhà với anh L; chị P đi làm ăn xa, khi về thăm con bị anh L cảm đoán là đúng vì thôn đã được chứng kiến. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L, cũng như việc nuôi dưỡng con chung nếu chị P và anh L ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Chị P và anh L đều giao nộp tài liệu chứng minh về việc đang có việc làm và mức thu nhập ổn định; tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2018 con chung của chị P và anh L là cháu Trương Quang H có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn; anh L giao nộp 01 đơn có xác nhận của Trường mầm non xã Cộng Hòa, 01 đơn có xác nhận của đại diện thôn Ngoài xã Cộng Hòa và 01 đơn có xác nhận của Trường Trung học cơ sở xã Cộng Hòa với nội dung đơn anh L trình bày về việc từ năm 2013 anh L là người nuôi dưỡng con chung do chị P đi làm kinh tế xa nhà.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tuy anh L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đã xác định thời gian vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay nên xác định tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như chị P đã trình bày nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L; không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh L. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L nên đối với quan điểm của các đương sự về phần con chung như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của

các đương sự vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Anh L trình bày về việc chị P đi làm ăn xa nhà từ năm 2013 đến nay, anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, điều này là đúng thực tế vì điều kiện công việc làm xa nhà còn bản thân chị P không muốn sống xa các con và khi chị P đi làm việc tại Hải Phòng, chị P đã đưa con nhỏ đi cùng, anh L đã đồng ý nhưng sau đó anh L lại không đồng ý nên chị P phải đưa con về; trong thời gian đi làm xa nhà, chị P muốn về thăm con nhưng do anh L cấm đoán nên chị P không giám về nhà thăm con chỉ về trường học thăm con. Điều này đã được đại diện thôn xác nhận; về điều kiện nuôi dưỡng con của các đương sự như các đương sự trình bày nêu trên là như nhau; về độ tuổi của các con chung: Cháu Trương Quang H, sinh ngày 02/01/2006, có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn còn cháu Trương Khánh L, sinh ngày 30/9/2012 là con gái đang độ tuổi đi học tại trường mầm non. Căn cứ vào quan điểm, các điều kiện để nuôi dưỡng con của các đương sự cũng như độ tuổi con chung của các đương sự như phân tích nêu trên để đảm bảo quyền và nghĩa vụ các đương sự về phần con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung Trương Khánh L của chị P; chấp nhận một phần quan điểm của anh L cũng như một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả về phần nuôi dưỡng con chung, giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Quang H. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con với nhau, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung, anh L xác định không có tài sản chung; chị P và anh L đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Sầm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Sầm Thị P đối với anh Trương Văn L. Chị Sầm Thị P được ly hôn với anh Trương Văn L.

Giao cho chị Sầm Thị P có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Khánh L, sinh ngày 30/9/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Quang H, sinh ngày 02/01/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con với nhau; đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Sầm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trương Văn L xác định là không có nên không đề cập. Về nợ chung: Chị Sầm Thị P và anh

Trương Văn L đều xác định là không có.

Về án phí: Chị Sâm Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009753 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng